

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 152/CV-DLG

Gia Lai, ngày 29 tháng 8 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai  
Mã chứng khoán: DLG  
Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai  
Điện thoại: (84-269) 3748 367  
Fax: (84-269) 3747 366  
Người thực hiện công bố thông tin: Trần Cao Châu  
Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai  
Điện thoại: (84-269) 3748 367  
Fax: (84-269) 3747 366

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ  
Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

- BCTC riêng lẻ soát xét bán niên 2020;
- BCTC hợp nhất soát xét bán niên 2020;
- Công văn số 152/2020/CV-DLGL ngày 29/08/2020 về việc giải trình liên quan

BCTC soát xét bán niên 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/08/2020 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://www.duclonggroup.com/cong-bo-thong-tin.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.





**Kính gửi :** Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC và công bố thông tin đại chúng;

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai xin giải trình các chênh lệch liên quan đến BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

**I. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau soát xét từ 5% trở lên:**

**1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ:**

STT	Chỉ tiêu	6 tháng Năm 2020		Chênh lệch	% Tăng/giảm
		Sau soát xét	Trước soát xét		
1	Chi phí tài chính	148.734.024.355	124.974.341.566	23.759.682.789	19,01
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	166.853.147.321	166.380.823.604	472.323.717	0,28
3	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(260.291.736.032)</b>	<b>(236.059.729.526)</b>	<b>(24.232.006.506)</b>	<b>10,27</b>
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành			-	
5	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(260.291.736.032)</b>	<b>(236.059.729.526)</b>	<b>(24.232.006.506)</b>	<b>10,27</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2020 giảm so với trước soát xét do nguyên nhân sau:

- Chi phí tài chính tăng 23,7 tỷ đồng do trích lập bổ sung dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại công ty con. Là nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế và lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 24,2 tỷ đồng.

**2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:**

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng Năm 2020		Chênh lệch	% Tăng/giảm
		Sau soát xét	Trước soát xét		
1	Doanh thu hoạt động tài chính	84.578.787.634	77.336.027.037	7.242.760.597	9,37
2	Chi phí tài chính	213.891.700.768	191.947.729.018	21.943.971.750	11,43
	Trong đó: Chi phí lãi vay	211.824.147.895	189.921.009.649	21.903.138.246	11,53
3	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(264.375.686.241)</b>	<b>(241.218.326.130)</b>	<b>(23.157.360.111)</b>	<b>9,60</b>
4	Thu nhập khác	1.656.804.070	4.361.026.985	(2.704.222.915)	(62,01)
5	Chi phí khác	15.950.620.463	14.835.081.466	1.115.538.997	7,52
6	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(14.293.816.393)</b>	<b>(10.474.054.481)</b>	<b>(3.819.761.912)</b>	<b>36,47</b>
7	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(278.669.502.634)</b>	<b>(251.692.380.611)</b>	<b>(26.977.122.023)</b>	<b>10,72</b>
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.539.816.442	2.736.417.559	(196.601.117)	(7,18)
9	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	14.439.492.467	6.310.909.388	8.128.583.079	128,80
10	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(295.648.811.543)</b>	<b>(260.739.707.558)</b>	<b>(34.909.103.985)</b>	<b>13,39</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2020 giảm so với trước soát xét, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 7,2 tỷ đồng do Công ty CP Năng Lượng Tân Thượng và Công ty CP đầu tư và kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai ghi nhận thiếu lãi cho vay trong kỳ nên điều chỉnh tăng.



- Chi phí tài chính tăng 21,9 tỷ đồng nguyên nhân chủ yếu từ các dự án đang tạm dừng thi công trong đầu năm 2020 nên lãi vay phát sinh trong kỳ không được vốn hóa mà điều chỉnh sang chi phí lãi vay và các Công ty con ghi nhận tăng chi phí lãi vay trong kỳ sau soát xét.

- Thu nhập khác trong kỳ giảm vì Công ty TNHH Mass Noble Investments đánh giá lại chênh lệch tỷ giá hối đoái.

- Chi phí khác trong kỳ tăng 1,1 tỷ đồng chủ yếu do Công ty mẹ và Công ty con ghi nhận tăng chi phí tiền chậm nộp trong kỳ.

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 26,9 tỷ đồng nên chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 196 triệu đồng.

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng 8,1 tỷ đồng tương ứng từ việc loại trừ khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính công ty mẹ vào công ty con và khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi trích lập tại các Công ty con tăng trong 6 tháng đầu năm 2020 sau soát xét.

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2020 giảm 34,9 tỷ đồng so với trước soát xét.

## II. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau soát xét từ 10% trở lên:

### 1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ:

STT	Chỉ tiêu	Sau soát xét		Chênh lệch	% Tăng/giảm
		6 tháng Năm 2020	6 tháng Năm 2019		
1	Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	114.170.765.282	292.513.031.820	(178.342.266.538)	(60,97)
	Các khoản giảm trừ doanh thu				
2	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	114.170.765.282	292.513.031.820	(178.342.266.538)	(60,97)
3	Giá vốn hàng bán	127.389.746.493	291.096.676.498	(163.706.930.005)	(56,24)
4	<b>Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>(13.218.981.211)</b>	<b>1.416.355.322</b>	<b>(14.635.336.533)</b>	
5	Doanh thu hoạt động tài chính	76.431.955.233	132.934.083.655	(56.502.128.422)	(42,50)
6	Chi phí tài chính	148.734.024.355	90.479.392.644	58.254.631.711	64,38
7	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>92.583.333.127</i>	<i>75.414.762.200</i>	<i>17.168.570.927</i>	<i>22,77</i>
8	Chi phí bán hàng	133.753.268	153.784.636	(20.031.368)	(13,03)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	166.853.147.321	20.345.032.496	146.508.114.825	720,12
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(252.507.950.922)</b>	<b>23.372.229.201</b>	<b>(275.880.180.123)</b>	
11	Thu nhập khác	26.765.000	20.558.024	6.206.976	30,19
12	Chi phí khác	7.810.550.110	13.951.371.278	(6.140.821.168)	(44,02)
13	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(7.783.785.110)</b>	<b>(13.930.813.254)</b>	<b>6.147.028.144</b>	<b>(44,13)</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(260.291.736.032)</b>	<b>9.441.415.947</b>	<b>(269.733.151.979)</b>	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành		6.968.157.802	(6.968.157.802)	
16	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(260.291.736.032)</b>	<b>2.473.258.145</b>	<b>(262.764.994.177)</b>	

Lợi nhuận sau thuế TNDN của 6 tháng đầu năm 2020 giảm 262 tỷ đồng so với cùng kỳ. Do các nguyên nhân sau:

- Trong 6 tháng đầu năm 2020, việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn cùng với các công trình thi công đang trong giai đoạn hoàn thành. Dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm, giá vốn hàng bán trong kỳ cũng giảm. Là nguyên nhân làm cho lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm.



- Doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2020 giảm 56,5 tỷ đồng so cùng kỳ năm 2019 là do không phát sinh lãi các khoản đầu tư.

- Chi phí tài chính 6 tháng đầu năm 2020 tăng 58 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 do Công ty phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính tăng 40,7 tỷ đồng và lãi suất vay trong kỳ tăng dẫn đến chi phí lãi vay tăng 17,3 tỷ đồng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 146,5 tỷ đồng do Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng với cùng kỳ năm 2019.

- Chi phí khác giảm do trong kỳ ghi nhận tiền chậm nộp giảm.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế lỗ, không phát sinh thuế TNDN dẫn đến Lợi nhuận kế toán sau thuế giảm số tiền 262,7 tỷ đồng so với cùng kỳ 2019.

## 2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Stt	Chỉ tiêu	Sau soát xét		Chênh lệch	% Tăng/ giảm
		6 tháng Năm 2020	6 tháng Năm 2019		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	816.947.045.549	1.460.725.880.271	(643.778.834.722)	(44,07)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.094.637.914	639.513.684	1.455.124.230	227,54
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	814.852.407.635	1.460.086.366.587	(645.233.958.952)	(44,19)
4	Giá vốn hàng bán	673.548.863.715	1.225.022.368.178	(551.473.504.463)	(45,02)
5	<b>Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ</b>	<b>141.303.543.920</b>	<b>235.063.998.409</b>	<b>(93.760.454.489)</b>	<b>(39,89)</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	84.578.787.634	142.622.270.007	(58.043.482.373)	(40,70)
7	Chi phí tài chính	213.891.700.768	178.366.386.996	35.525.313.772	19,92
	Trong đó: Chi phí lãi vay	211.824.147.895	176.777.905.242	35.046.242.653	19,83
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty l.doanh, l.kết	(162.032.794)	5.366.995	(167.399.789)	
9	Chi phí bán hàng	8.932.896.584	13.935.337.036	(5.002.440.452)	(35,90)
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	267.271.387.649	96.875.013.076	170.396.374.573	175,89
11	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(264.375.686.241)</b>	<b>88.514.898.303</b>	<b>(352.890.584.544)</b>	
12	Thu nhập khác	1.656.804.070	9.712.710.361	(8.055.906.291)	(82,94)
13	Chi phí khác	15.950.620.463	27.933.503.609	(11.982.883.146)	(42,90)
14	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(14.293.816.393)</b>	<b>(18.220.793.248)</b>	<b>3.926.976.855</b>	<b>(21,55)</b>
15	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(278.669.502.634)</b>	<b>70.294.105.055</b>	<b>(348.963.607.689)</b>	
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.539.816.442	17.773.595.788	(15.233.779.346)	(85,71)
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	14.439.492.467	2.967.343.038	11.472.149.429	386,61
18	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(295.648.811.543)</b>	<b>49.553.166.229</b>	<b>(345.201.977.772)</b>	

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2020 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019, do các nguyên nhân sau:

- Trong 6 tháng đầu năm 2020 khi tình hình dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp trên toàn cầu, doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con cũng như Công ty mẹ đều bị ảnh hưởng. Đặc biệt là Công ty TNHH Mass Noble Investments có các nhà máy sản xuất linh kiện điện tử tại Trung Quốc, Hàn Quốc và Hồng Kông, doanh thu đạt 487,1 tỷ đồng giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước. Riêng các ngành nghề mua bán phân bón, cà phê, tiêu, chè ... bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hạn hán cũng như chịu sự ảnh hưởng của dịch Covid-19 vì các đối tác khách hàng cũng thu gọn quy mô, hạn chế hoạt động cung ứng trong giai đoạn này. Dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ giảm 643,7 tỷ đồng tương ứng giá vốn hàng bán giảm 551,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019.



- Các khoản giảm trừ doanh thu tăng 1,4 tỷ đồng vì Công ty TNHH Mass Noble Investments giảm giá hàng bán tăng so với 6 tháng đầu năm 2019.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm nguyên nhân chính do Công ty mẹ không có phát sinh thu nhập từ chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi phí tài chính tăng 35,5 tỷ tương ứng 19,9% so với cùng kỳ từ các dự án đang tạm dừng thi công trong đầu năm 2020 nên lãi vay phát sinh trong kỳ không được vốn hóa mà điều chỉnh sang chi phí lãi vay và các Công ty con ghi nhận tăng chi phí lãi vay trong kỳ sau soát xét.

- Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết giảm 167 triệu đồng so với cùng kỳ vì doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2020 của Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Giao Thông Gia Lai giảm dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN cũng giảm theo.

- Chi phí bán hàng giảm vì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ giảm so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ tăng cao so với cùng kỳ năm 2019 chủ yếu Công ty mẹ và các công ty con đánh giá lại các khoản công nợ và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC và chi phí duy trì bộ máy quản lý đối với một số lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi Covid – 19.

- Thu nhập khác trong kỳ giảm vì đánh giá lại chênh lệch tỷ giá hối đoái tại Công ty TNHH Mass Noble Investments giảm so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi phí khác trong kỳ giảm chủ yếu do tại Công ty mẹ và các Công ty con trong 6 tháng đầu năm 2020 tiền thuế phải nộp thấp tương ứng tiền chậm nộp cũng giảm theo với cùng kỳ năm 2019.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm so với cùng kỳ năm 2019.

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng 11,4 tỷ đồng từ việc loại trừ khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính công ty mẹ vào công ty con và khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi trích lập tại các Công ty con tăng trong 6 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ.

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2020 giảm 345,2 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019.

### **III. Giải trình vấn đề cần nhấn mạnh trên báo cáo soát xét tại báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng năm 2020.**

#### **Vấn đề cần nhấn mạnh số 1:**

##### **Tại báo cáo tài chính riêng lẻ**

*“Nhu trình bày tại mục (\*) của Thuyết minh số 9, tại ngày 30/06/2020, Công ty đã cho một số tổ chức, cá nhân vay 2.117.546.242.322 đồng (tương đương 41,64% tổng giá trị tài sản). Các khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo.”*

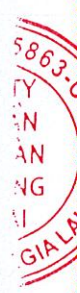
##### **Tại báo cáo tài chính hợp nhất**

*“Nhu trình bày tại mục (\*) của Thuyết minh số 10, tại ngày 30/06/2020, Công ty đã cho một số tổ chức, cá nhân vay 2.487.334.539.145 đồng (tương đương 29,96% tổng giá trị tài sản). Các khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo.”*

**Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau:** Đây là lưu ý của Công ty kiểm toán đến người đọc Báo cáo tài chính của Công ty.

#### **Vấn đề cần nhấn mạnh số 2:**

##### **Tại báo cáo tài chính riêng lẻ**





“Nhu trình bày tại Thuyết minh số 36, Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm được lập dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Tuy nhiên, tại ngày 30/06/2020, Tập đoàn chưa thanh toán hầu hết các khoản đi vay đã quá hạn trả cho các ngân hàng và trái chủ. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Theo đó, khả năng hoạt động của Tập đoàn phụ thuộc vào hoạt động có lãi trong tương lai và/hoặc kết quả thỏa thuận với các chủ nợ về việc gia hạn/cơ cấu lại nợ gốc, nợ lãi, giảm lãi, ... để đảm bảo cho Tập đoàn có đủ nguồn lực tiếp tục hoạt động bình thường trong các năm tiếp theo.”

### **Tại báo cáo tài chính hợp nhất**

“Nhu trình bày tại Thuyết minh số 44, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm được lập dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Tuy nhiên, tại ngày 30/06/2020, Tập đoàn chưa thanh toán hầu hết các khoản đi vay đã quá hạn trả cho các ngân hàng và trái chủ. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Theo đó, khả năng hoạt động của Tập đoàn phụ thuộc vào hoạt động có lãi trong tương lai và/hoặc kết quả thỏa thuận với các chủ nợ về việc gia hạn/cơ cấu lại nợ gốc, nợ lãi, giảm lãi, ... để đảm bảo cho Tập đoàn có đủ nguồn lực tiếp tục hoạt động bình thường trong các năm tiếp theo.”

### **Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau:**

Hiện nay, Công ty đang làm việc với ngân hàng/chủ nợ để cơ cấu lại nợ gốc vay, giảm lãi vay nhằm đảm bảo cho Công ty có đủ nguồn lực tiếp tục hoạt động bình thường trong các năm tiếp theo. Đồng thời, Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng đã xây dựng chiến lược kinh doanh mới và có phương án tái cơ cấu các lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Do đó, Ban Tổng Giám đốc cho rằng việc lập báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh số 3:**

#### **Tại báo cáo tài chính riêng lẻ**

“Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề trình bày tại Thuyết minh số 3, Báo cáo tài chính đính kèm là Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2020 của riêng Công ty mẹ. Báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2020 để người sử dụng có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty.”

**Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau:** Đây là lưu ý của Công ty kiểm toán đến người đọc Báo cáo tài chính của Công ty.

Trên đây là giải trình của Công ty về biến động kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2020.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Cao Châu**